

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số nhà 304, đường T, tổ 01, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã L, huyện H1, tỉnh N1. Nơi ở hiện nay: Công ty TNHH Bông T1, Lô A1, KCN P, đường Q, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H và anh N đã sống ly thân từ ngày 16/8/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Nay chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N có một con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20/11/2018.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức K. Anh N không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận về nuôi con của chị H, anh N là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N có một con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20/11/2018.

Chị H và anh N thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức K. Anh N không phải cấp dưỡng cho con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh N đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số số 0001405 và 0001406 đề ngày 17 tháng 9 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Q, thành phố T1, tỉnh T1; ĐKKH số 01 ngày 02/01/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hân**